

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T1, sinh ngày 20/3/1985; Nơi sinh: Xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006; con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không.

Tiền án: 01; Tại bản án số 10/2021/HS-ST ngày 05/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 09/10/2022 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: 01, Tại Quyết định số 72/QĐ-XPHC ngày 31/12/2012 Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ *Người làm chứng*: Anh Lê Văn T2, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người chứng kiến*: Ông Đỗ Anh Đ, sinh năm 1954 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/5/2024, Trần Văn T1 đang chơi ở gần Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường thì có nhu cầu sử dụng ma túy. T1 sử dụng điện thoại Samsung (lắp sim thẻ T1 không nhớ số điện thoại) gọi điện Zalo cho người phụ nữ có tên là Y (T1 không biết địa chỉ cụ thể của người này) hỏi mua 13.000.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa thì Y đồng ý và hẹn T1 đến khu vực gần dãy nhà trọ ở tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để Y bán ma túy cho T1. Sau đó T1 gọi điện thoại cho anh Trịnh Văn H ở cùng tổ dân phố với T1 làm nghề lái xe taxi đến đón T1 đi công việc. Anh H đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent biển kiểm soát 88A - 410.68 đến đón T1. T1 bảo anh H chở T1 đi thị trấn L. Khi đến gần nhà nghỉ Victory thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, T1 bảo anh H dừng xe đứng đợi (T1 không nói cho anh H biết T1 đi mua ma túy). Sau khi xuống xe T1 đi bộ đến gần khu vực có dãy nhà trọ ở tổ dân phố P, thị trấn L tìm gặp và mua được 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (ma túy đá) và 20 viên nén màu đỏ (ma túy ngựa) được đựng trong 01 phong bì giấy của Y đang đứng ở ven đường với số tiền 13.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T1 cất dấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ ra chỗ xe ô tô của anh H đang đợi, lúc này khoảng 18 giờ 30 phút thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của T1 đang mặc 01 phong bì bằng giấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon này có chứa các tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 20 viên nén màu đỏ bên trên một mặt của mỗi viên nén có in ký tự “WY” (vật chứng được niêm phong ký hiệu A1). T1 khai là gói ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Thu của Trần Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của anh Trịnh Văn H 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI AC-CENT biển kiểm soát 88A- 410.68 màu sơn trắng, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại kết luận giám định số 1518/KLGD ngày 29/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 32,0842g (*Ba mươi hai phẩy không tám bốn hai gam, không kể bao bì*) loại Methamphetamine.

2. 20 (hai mươi) viên nén màu đỏ có trong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,9387 (*Một phẩy chín ba tám bảy gam, không kể bao bì*) loại Methamphetamine”.

Tại kết luận giám định số 1610/KLGD ngày 06/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được Cơ quan trung cầu xác định là mẫu nước tiểu thu của Trần Văn T1, sinh năm 1985, ĐKTT: TDP G, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, ký hiệu B1 gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Về nguồn gốc ma túy T1 khai mua của một người phụ nữ tên Y ở khu vực ven đường gần dãy nhà trọ thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, do T1 không biết rõ tuổi địa chỉ của người bán ma túy, sau khi gọi điện Zalo cho Y, T1 đã đăng xuất khỏi Zalo và tháo bỏ sim ra và đã bị rơi mất, T1 không nhớ số điện thoại dùng để đăng ký Zalo và tên Zalo của T1 và Y. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an thị trấn L và khu vực xung quanh dãy nhà trọ nhưng không có kết quả, không xác minh được người có tên Y như T1 khai.

Đối với anh Trịnh Văn H là người T1 thuê chở đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định anh H làm nghề lái xe taxi, khi T1 gọi anh H chở đi, Anh H không biết T1 đi mua ma túy do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSLT ngày 11/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy

tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2024; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MÃU TRẢ” A1 tinh thể = 23,8415g; A1 viên nén = 1,1059g. Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của T1.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, tại đoạn đường gần khu vực khách sạn V thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 34,0229g ma túy loại Methamphetamine trong đó có 01 túi nilon tinh thể có khối lượng 32,0842g và 01 túi nilon có 20 viên nén màu đỏ có khối lượng 1,9387g theo kết luận giám định loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân của Trần Văn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T1 phạm tội: “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

b, ...Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Trần Văn T1 là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Năm 2012 bị cáo bị Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đã được xóa tiền sự. Năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 09/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao xong xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 là tái phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MẪU TRẢ” A1 tinh thể = 23,8415g và A1 viên nén = 1,1059g là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của T1 bị cáo dùng vào việc liên hệ mua ma túy nên tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT biển kiểm soát 88A- 410.68 màu sơn trắng, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM-SUNG vỏ màu xanh, đã cũ đã qua sử dụng là tài sản của anh Trịnh Văn H. Quá trình điều tra xác định anh H là người chở xe cho khách khi chở T1, T1 không nói cho anh Hung biết việc T1 đi mua ma túy, việc T1 mua ma túy anh H hoàn toàn không biết, không tham gia nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật, tài sản thu giữ của anh H Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Nhận lại tài sản anh H không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên Y, T1 khai bán ma túy cho T1 ở khu vực ven đường gần dãy nhà trọ thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, do T1 không biết rõ tuổi, địa chỉ của người bán ma túy, sau khi gọi điện Zalo cho Y, T1 đã đăng xuất khỏi Zalo, tháo bỏ sim ra và đã bị rơi mất, T1 không nhớ số điện thoại dùng để đăng ký Zalo và tên Zalo của T1 và Y. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an thị trấn L và khu vực xung quanh dãy nhà trọ ở khu vực tổ dân phố P, thị trấn L nhưng không có kết quả, chưa xác định được người có tên Y như T1 khai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T1 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong “MẪU TRẢ” A1 tinh thể = 23,8415g; A1 viên nén = 1,1059g.

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng của Trần Văn T1.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2024 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh